

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 02/Công ty TNHH trang trại Sản Việt/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty TNHH trang trại Sản Việt

Địa chỉ: Thôn Suối Sâu, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0982090828 Email: tuyhoa.thanh@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201863081

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 22/GCNATTP-SCT; Ngày cấp: 21/3/2023; Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Rượu nếp Suối Sâu

2. Thành phần: Nước, gạo nếp (49%), sâm dây, chuối hột, men

3. Thời hạn sử dụng: Sản phẩm không có hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì bằng chất liệu thủy tinh, PE, PET, HDPE, kraft, carton thể tích thực 330 ml, 500 ml, 750 ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít. Hộp có 01 chai, 02 chai, 03 chai, 04 chai, 05 chai, 06 chai hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì bằng chất liệu thủy tinh, PE, PET, HDPE, kraft, carton đảm bảo ATTP theo quy định của Bộ Y tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn dự kiến đính kèm tại phụ lục 1).**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Công ty TNHH trang trại Sản Việt sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn;

- TCVN 7043:2013 Tiêu chuẩn Việt Nam về Rượu trắng;

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm số TCCS 02:2024/Công ty TNHH trang trại Sản Việt.



Số: 02-2024/QĐ-BHTC

Ninh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TRANG TRẠI SẢN VIỆT**

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ KH&CN Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 02:2024/Công ty TNHH trang trại Sản Việt.

Hiệu lực áp dụng: Áp dụng cho sản phẩm Rượu nếp Suối Sâu của doanh nghiệp sản xuất.

**Điều 2.** Bộ phận sản xuất, kinh doanh và cán bộ công nhân viên của doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng những yêu cầu nêu ra trong tiêu chuẩn này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.



**Nguyễn Minh Thành**

# CÔNG TY TNHH TRẠNG TRẠI SẢN VIỆT

## TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: TCCS 02:2024/Công ty TNHH trang trại Sản Việt

- Tên sản phẩm: Rượu nếp Suối Sâu.
- Hiệu lực áp dụng: Áp dụng cho sản phẩm Rượu nếp Suối Sâu của doanh nghiệp sản xuất.



**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Minh Thành**



## PHẦN KHÁI QUÁT

### 1. Thông tin chung

Tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 02:2024/Công ty TNHH trang trại Sản Việt.

### 2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho sản phẩm Rượu nếp Suối Sâu của doanh nghiệp sản xuất.

### 3. Tài liệu tham khảo

- QCVN 6-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn;
- TCVN 7043:2013 Tiêu chuẩn Việt Nam về Rượu trắng;
- Thông tư 11/2021/TT-BKH&CN ngày 18/11/2021 của Bộ KH&CN Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

## LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2024/Công ty TNHH trang trại Sản Việt do Công ty TNHH trang trại Sản Việt xây dựng và ban hành để áp dụng trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm Rượu nếp Suối Sâu theo quyết định số 02-2024/QĐ-BHTC ban hành lần thứ nhất ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc.

Tiêu chuẩn này có thể được xem xét, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thực tiễn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

## PHẦN KỸ THUẬT

### 1. Chất lượng các yếu tố đầu vào

TT	Tên nguyên liệu	Yêu cầu chất lượng
1	Nước	Sạch
2	Gạo nếp	Sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, không bị ẩm, nấm mốc
3	Sâm dây	Sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, không bị ẩm, nấm mốc
4	Chuối hột	Sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, không bị ẩm, nấm mốc
5	Men	Sạch, do cơ sở tự sản xuất

### 2. Tiêu chí chất lượng

#### 2.1. Chỉ tiêu cảm quan

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Thể lỏng, đặc trưng của sản phẩm
2	Màu sắc	Vàng đến vàng nâu, đặc trưng của sản phẩm
3	Mùi	Thơm, đặc trưng của sản phẩm
4	Vị	Cay đặc trưng của sản phẩm

#### 2.2. Chỉ tiêu hóa học

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Methanol	mg/l ethanol 100 độ	$\leq 2.000$
2	Ethanol	% (v/v)	$29 \pm 3$
3	Aldehyde	mg/l ethanol 100 độ	$\leq 100$

### 3. Phương pháp thử

- Sản phẩm được thử nghiệm các chỉ tiêu trên ở Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025 và đáp ứng các yêu cầu của quy định pháp luật.

## PHẦN THÔNG TIN BỔ SUNG

- 1. Thành phần:** Nước, gạo nếp (49%), sâm dây, chuối hột, men
- 2. Hạn sử dụng** Sản phẩm không có hạn sử dụng.
- 3. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản, vận chuyển**
  - Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống lạnh, bảo quản nơi thoáng mát
  - Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát
  - Hướng dẫn vận chuyển: Hàng dễ vỡ, tránh va chạm
- 4. Quy cách đóng gói:** Sản phẩm được đóng gói trong bao bì bằng chất liệu thủy tinh, PE, PET, HDPE, kraft, carton thể tích thực 330 ml, 500 ml, 750 ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít. Hộp có 01 chai, 02 chai, 03 chai, 04 chai, 05 chai, 06 chai hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- 5. Quy trình sản xuất:** (Chi tiết đính kèm tại phụ lục 2).
- 6. Các biện pháp phân biệt thật giả:** Không áp dụng.
- 7. Nội dung ghi nhãn:** Phù hợp với Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (Chi tiết đính kèm tại phụ lục 1).
- 8. Xuất xứ:** Việt Nam.
- 9. Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm và phân phối:**

Sản xuất tại: Công ty TNHH trang trại Sản Việt.  
Địa chỉ: Thôn Suối Sâu, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.  
Điện thoại: 0982090828.

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố./.

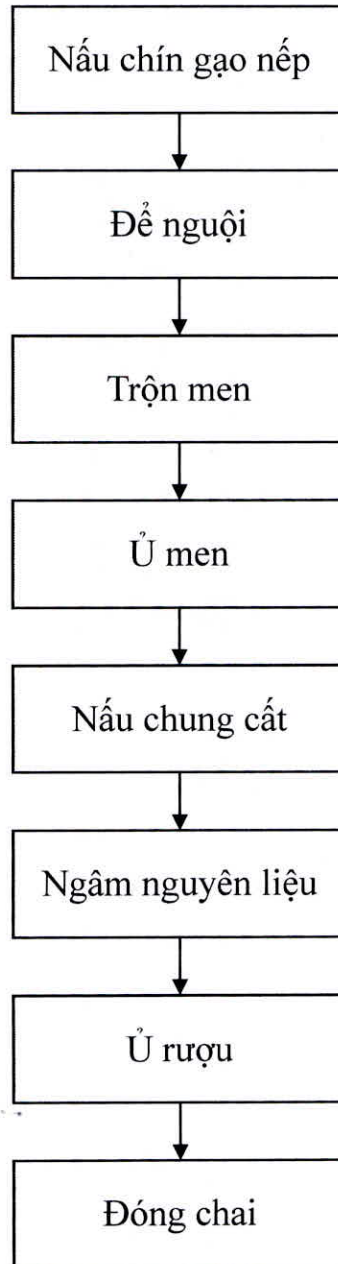
Ninh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2024



**Nguyễn Minh Thành**

**Phụ lục 2**  
**QUY TRÌNH SẢN XUẤT**  
**Sản phẩm: Rượu nếp Suối Sâu**

**I. Sơ đồ quy trình sản xuất**



**II. Thuyết minh quy trình sản xuất**

**1. Nấu chín gạo nếp**

Chọn gạo nếp: Lựa chọn gạo nếp sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, không bị ẩm, nấm mốc.

Nấu gạo nếp: Vo gạo sạch và nấu chín bằng nồi cơm điện hoặc bếp. Đảm bảo gạo chín đều, không bị nhão hay khô.

**2. Để nguội:** Sau khi nấu chín, trải đều gạo ra khay hoặc mâm để gạo nguội tự nhiên. Tránh để gạo nguội quá lâu để không bị khô.

**Phụ lục 1**  
**MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

**Rượu nếp Suối Sâu**

**Thể tích thực:** 3 lít (6 chai x 500 ml/chai)

**Hàm lượng ethanol:** 29%

**Thành phần:** Nước, gạo nếp (49%), sâm dây, chuối hột, men

**Hương dẫn sử dụng:** Ngon hơn khi uống lạnh, bảo quản nơi thoáng mát

**Hương dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát

**Lưu ý:** Đã uống rượu bia thì không lái xe

Người từ đủ 18 tuổi trở lên mới được phép dùng rượu bia

**HSD:** Không áp dụng

**NSX:** In trên bao bì

**Sản phẩm của:** Công ty TNHH trang trại Sản Việt

**Địa chỉ:** Thôn Suối Sâu, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

**Xuất xứ:** Việt Nam

**Số TCB:** 02/Công ty TNHH trang trại Sản Việt/2024

**Tiêu chuẩn số:** TCCS 02:2024/Công ty TNHH trang trại Sản Việt



**Nguyễn Minh Thành**

**3. Trộn men:** Trộn đều bột men do cơ sở tự sản xuất vào gạo đã nguội. Đảm bảo men được trộn đều để lên men đồng đều.

#### **4. Ủ men**

Ủ men: Cho cơm đã trộn men vào thùng ủ hoặc chậu lớn. Đậy kín và để ở nơi ấm áp, duy trì nhiệt độ từ 25-30°C.

Thời gian ủ: Ủ men trong khoảng 3-5 ngày, kiểm tra định kỳ để đảm bảo quá trình lên men diễn ra đúng cách.

#### **5. Nấu chung cất**

Chung cất: Đưa cơm rượu vào nồi chung cất, đun sôi và ngưng tụ để thu được rượu.

Thu rượu: Thu rượu vào các thùng chứa sạch sẽ, đảm bảo không bị nhiễm tạp chất.

#### **6. Ngâm nguyên liệu**

Chuẩn bị nguyên liệu: Chuối hột và sâm dây được lựa chọn kỹ càng, rửa sạch và cắt thành từng miếng nhỏ.

Ngâm nguyên liệu: Cho chuối hột và sâm dây vào thùng rượu, đảm bảo tỉ lệ ngâm phù hợp để hương vị thấm đều.

#### **7. Ủ rượu**

Ủ rượu: Đậy kín thùng và ủ rượu trong 6 tháng.

Kiểm tra định kỳ: Kiểm tra rượu định kỳ để đảm bảo quá trình ngâm và ủ diễn ra đúng cách, không bị hỏng.

#### **8. Đóng chai**

Đóng chai: Rót rượu vào chai, đậy kín nắp và dán nhãn sản phẩm

Bảo quản: Bảo quản chai rượu ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp để đảm bảo chất lượng rượu.



**Nguyễn Minh Thành**



Trang/ Page No: 1/1

Ngày ban hành/ Date of issue: 20/10/2024

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1Y262J2356

Mã KQ/ RP. No: 002080581.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY TNHH TRANG TRẠI SẴN VIỆT**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Thôn Suối Sâu, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 17/10/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 17/10/2024 - 20/10/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **RƯỢU NẾP SUỐI SẴU**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Ethanol (*)	29.9	% (v/v)	-	TS-KT-SK-05:2019 (Ref. AOAC 972.10, TCVN 8011:2009)
2	Methanol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	10	TS-KT-SK-07:2019 (Ref. AOAC 972.11, TCVN 8010:2009)
3	Acetaldehyde (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	1	TS-KT-SK-07:2019 (Ref. AOAC 972.11, TCVN 8010:2009)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

*Handwritten signature*

**LÝ BÁ HÀO**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực.....013206..... Quyền số.....SCT/BS  
Ngày.....13 tháng 12 - 2024..... năm 20.....  
**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HẢI**



**Võ Văn Tâm**

**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

RECEIVED BY THE DIRECTOR OF THE  
BUREAU OF THE CENSUS  
WASHINGTON, D. C. 20543  
MAY 15 1964



MAY 15 1964